

Số: /QĐ-UBND

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông,
tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2050
Mã số thông tin quy hoạch: 512612012345**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TU MƠ RÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 10/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 10-TB/ĐU, ngày 07/7/2025 của Đảng ủy xã Tu Mơ Rông về việc kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy (họp đột xuất);

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-UBND, ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ủy quyền cho UBND xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 263a/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về việc giao Phòng Kinh tế xã làm Chủ đầu tư thực hiện quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-UBND, ngày 25/12/2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn xã Tu Mơ Rông;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND, ngày 31/12/2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND, ngày 22/01/2026 của UBND xã Tu Mơ Rông về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND xã;

Căn cứ Công văn số 1296/SXD-QHKT, ngày 04/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc góp ý nhiệm vụ quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2050;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 13/TTr-PKT, ngày 18/3/2026 và Báo cáo kết quả thẩm định số 01/BC-TĐHD, ngày 17/3/2026 của Hội đồng thẩm định xã Tu Mơ Rông về việc thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2050, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu:

- Vị trí nghiên cứu quy hoạch thuộc ranh giới hành chính xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Phía Bắc giáp xã Măng Ri.

+ Phía Nam giáp xã Kon Đào.

+ Phía Đông giáp xã Đăk Pxi.

+ Phía Tây giáp xã Đăk Tờ Kan.

b) Quy mô:

- Diện tích quy hoạch: toàn bộ địa giới hành chính xã với diện tích là: 15.230,20 ha.

- Dân số hiện trạng năm 2025: khoảng 6.596 người.

- Lao động hiện trạng năm 2025: khoảng 3.605 lao động.

c) Thời hạn lập quy hoạch:

- Thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch: 01 tháng không kể thời gian thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xã.

- Thời gian lập đồ án quy hoạch: 06 tháng không kể thời gian thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung xã.

2. Mục tiêu quy hoạch

a) Mục tiêu chung:

- Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật tương đối hiện đại theo phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, gắn liền với bảo tồn bản sắc văn hóa làng quê, văn hóa cộng đồng.

- Khai thác hợp lý các nguồn lực, xây dựng xã phát triển toàn diện, bền vững và bắt kịp thời đại. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với thế mạnh và hướng phát triển chung của xã, của tỉnh Quảng Ngãi. Tập trung phát triển nông

nghiệp và lâm nghiệp có lợi thế cạnh tranh; chuyển đổi dần mô hình tăng trưởng từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu.

- Thực hiện phát triển bền vững, gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước và tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong quá trình phát triển, tăng trưởng xanh, bền vững.

- Thể hiện khả năng phát huy và sử dụng có hiệu quả các yếu tố nội lực và nguồn lực từ bên ngoài và mục tiêu tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh, hiệu quả cao và bền vững nhằm xây dựng, phát triển xã Tu Mơ Rông đạt chuẩn xã nông thôn mới trong thời gian tới.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Quy hoạch và kết nối mạng lưới dân cư của các thôn trên địa bàn xã, phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống đặc thù miền núi của cư dân xã Tu Mơ Rông.

- Quy hoạch phân vùng sản xuất, góp phần hợp lý hóa cây trồng - vật nuôi, tăng năng lực sáng tạo của nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển KT-XH và đảm bảo phát triển bền vững.

- Xây dựng phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng phù hợp với tiêu chuẩn, tiêu chí, đáp ứng các yêu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân, góp phần phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, yêu cầu của sản xuất và nâng cao năng suất.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch toàn xã và triển khai các quy hoạch chi tiết, các dự án đầu tư xây dựng, là công cụ để quản lý xây dựng trên địa bàn xã.

3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

- Tu Mơ Rông là xã có diện tích đất đai rộng lớn, thảm thực vật đa dạng, khí hậu ôn hòa, đây là tiền đề cho việc phát triển nông – lâm nghiệp với nhiều mô hình kinh tế - sinh thái khác nhau.

- Vị trí nằm trong vùng có tài nguyên phong phú nên phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, dược liệu; cảnh quan, điều kiện tự nhiên có khả năng phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái.

- Lực lượng lao động dồi dào.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

a) Quy mô dân số, lao động:

* *Dân số:*

- Dân số đến năm 2035 khoảng: 10.500 người.

- Dân số đến năm 2050 khoảng: 16.500 người.

* *Lao động*

- Đến năm 2035 nguồn lao động trong độ tuổi lao động khoảng 5.460 người chiếm khoảng 52% dân số toàn xã.

- Đến năm 2050 nguồn lao động trong độ tuổi lao động khoảng 8.910 người chiếm khoảng 54% dân số toàn xã.

b) Quy mô đất đai:

- Số liệu thống kê trên địa xã đến thời điểm báo cáo ngày 31/12/2025 đã xây dựng: **164,96 ha.**

- Giai đoạn đến năm 2030: Dự báo quy mô đất xây dựng toàn xã đạt khoảng **204ha.**

- Giai đoạn đến năm 2050: Dự báo quy mô đất xây dựng toàn xã đạt khoảng **264ha.**

c) Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng: Theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng” (QCVN 01:2021) và các quy định khác có liên quan.

5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với nội dung quy hoạch

Đảm bảo các yêu cầu về nội dung quy hoạch chung xã được quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng, xác định tính chất, chức năng; các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tổ chức không gian các khu chức năng công cộng, dịch vụ, nhà ở và chức năng khác; Tổ chức mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất toàn xã.

- Các yêu cầu khác theo đặc điểm của địa phương.

6. Các yêu cầu về Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

- Quy hoạch chung được Quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Thời gian lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn được quy định tại Điều 4 Nghị định 178/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018; Nghị định 27/2019/NĐ-CP, ngày 13/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật đo đạc và bản đồ; Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT, ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định và kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT, ngày 31/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT, ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các văn bản quy định pháp luật hướng dẫn có liên quan.

7. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

7.1. Đối tượng lấy ý kiến: Cơ quan quản lý nhà nước liên quan, cộng đồng dân cư (đại diện thôn, ấp, bản), tổ chức, cá nhân.

7.2. Hình thức lấy ý kiến:

- Cơ quan: Gửi hồ sơ bản giấy/điện tử để lấy ý kiến bằng văn bản (*thời hạn 7 ngày làm việc*).

- Cộng đồng dân cư: Trưng bày công khai, lấy ý kiến đại diện thông qua phiếu góp ý, phỏng vấn, hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Nội dung lấy ý kiến: Các nội dung chủ yếu của nhiệm vụ quy hoạch: đánh giá hiện trạng, mục tiêu phát triển, dự báo dân số, định hướng tổ chức không gian, hạ tầng.

- Nguyên tắc tiếp thu: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (*thường là UBND xã*) phải tổng hợp, tiếp thu, giải trình và công bố công khai báo cáo giải trình. Nếu không tiếp thu, phải trả lời văn bản rõ lý do.

- Thời gian: Quy định cụ thể là ít nhất 20 ngày đối với cơ quan và 40 ngày đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân xã Tu Mơ Rông có thẩm quyền phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2050 (*theo Quyết định số 241/QĐ-UBND, ngày 01/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*).

- Hội đồng thẩm định xã Tu Mơ Rông có trách nhiệm thực hiện thẩm định quy hoạch chung xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2050 (*theo Quyết định số 18/QĐ-UBND, ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*).

- Phòng Kinh tế có trách nhiệm xác định hình thức lựa chọn đơn vị tư lập quy hoạch theo đúng quy định. Theo dự kiến hoàn thành lập quy hoạch trong quý II năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Kho bạc Nhà nước khu vực XV - Trưởng Phòng Giao dịch số 26; Giám đốc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Châu Hoàng Phát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Huy